

Số: /2024/QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng
công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 242/TTr-SNV ngày 28 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và thay thế Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn

trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các vụ: CQĐP, Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hằng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh

QUY CHẾ

Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La
(kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Người tham gia dự tuyển công chức cấp xã.

Điều 2. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao đối với từng đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện.

Điều 3. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

Điều 4. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người dự tuyển công chức cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Ngoài ra phải đáp ứng tiêu chuẩn cụ thể và có ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Đối với người dự tuyển vào chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này còn phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 5. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 6. Hội đồng tuyển dụng, các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Nội vụ; Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ; Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của một số phòng, ban, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột bên vợ, bên chồng của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng thực hiện theo Mục 2 Chương I Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 7. Giám sát tuyển dụng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban Giám sát tuyển dụng. Ban Giám sát tuyển dụng có 03 hoặc 05 thành viên. Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trưởng phòng và tương đương của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định, một thành viên kiêm thư ký. Các nội dung khác về giám sát tuyển dụng công chức cấp xã áp dụng Điều 36 Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Điều 8. Một số nội dung khác trong tuyển dụng công chức cấp xã

1. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng công chức cấp xã áp dụng Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của

Bộ Tài chính và Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Các nội dung khác trong tuyển dụng công chức cấp xã không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Mục 1 **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, QUY CHẾ XÉT TUYỂN, THI TUYỂN** **CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 9. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã

1. Căn cứ số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu tuyển dụng đối với từng chức danh công chức cấp xã.

2. Trên cơ sở nhu cầu đăng ký tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng. Nội dung kế hoạch tuyển dụng gồm: số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao, số lượng cán bộ, công chức chưa sử dụng, số lượng công chức yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cần tuyển, phương thức tuyển dụng, hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển và các nội dung khác (nếu có).

Điều 10. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 11. Trình tự tổ chức tuyển dụng, quy chế thi tuyển, xét tuyển

1. Trình tự tuyển dụng thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức thực hiện theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

3. Xét tuyển công chức

a) Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải thông qua thi tuyển; đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì có thể được tuyển dụng thông qua xét tuyển.

b) Đối tượng xét tuyển: Thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

c) Nội dung, hình thức xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

d) Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

4. Thi tuyển công chức

a) Hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

b) Xác định người trúng tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 12. Thông báo kết quả, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, quyết định tuyển dụng và nhận việc

Thực hiện theo Điều 15, 16, 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Mục 2 TẬP SỰ

Điều 13. Chế độ tập sự

1. Người được tuyển dụng vào công chức cấp xã phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí chức danh công chức được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự 12 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo đại học trở lên; 06 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đào tạo dưới đại học.

a) Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

b) Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng dưới 14 ngày mà được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tuyển dụng vào công chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý thì thời gian này được tính vào thời gian tập sự.

3. Nội dung tập sự

Nắm vững quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã; nắm vững cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công tác; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan và chức trách, nhiệm vụ của vị trí chức danh công chức được tuyển dụng; trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, tập giải quyết, thực hiện các công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

4. Không thực hiện chế độ tập sự đối với chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự định tại khoản 2 Điều này.

5. Không điều động, bố trí, phân công công tác đối với người được tuyển dụng đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự sang vị trí việc làm khác vị trí được tuyển dụng ở trong cùng cơ quan, tổ chức hoặc sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.

Điều 14. Hướng dẫn tập sự, chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn người tập sự nắm vững và tập làm những công việc theo yêu cầu nội dung tập sự quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy chế này.

2. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày công chức đến nhận việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải cử một cán bộ hoặc công chức cấp xã có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự.

3. Chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 15. Công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương

1. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự phải báo cáo kết quả tập sự bằng văn bản theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy định này. Người hướng dẫn tập sự phải nhận xét, đánh giá kết quả tập sự đối với người tập sự bằng văn bản. Các văn bản này được gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của người tập sự và nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn tập sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

Điều 16. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

1. Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bằng văn bản hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị huỷ bỏ quyết định tuyển dụng được Ủy ban nhân dân cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng (nếu có) và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Mục 3 **TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 17. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ, kiểm tra, sát hạch đối với người được tiếp nhận làm công chức cấp xã

1. Đối tượng tiếp nhận thực hiện theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

Căn cứ yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức năm 2008, không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 và các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với từng đối tượng như sau:

a) Đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể theo điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

b) Đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP yêu cầu thời điểm tiếp nhận có trình độ đào tạo, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cần tuyển do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Riêng cán bộ cấp xã chưa được tuyển dụng là công chức cấp xã phải có thời gian giữ chức vụ cán bộ cấp xã đủ 5 năm trở lên (nếu công tác không liên tục thì được cộng dồn) hoặc giữ chức vụ trọn một nhiệm kỳ.

3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã:

a) Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập trong thời gian 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;

d) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm

chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

4. Kiểm tra, sát hạch

a) Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

b) Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (đã được tuyển dụng là công chức cấp xã trước khi bầu làm cán bộ), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

c) Hội đồng kiểm tra sát hạch, nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra sát hạch

- Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch: kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả kiểm tra, sát hạch.

d) Nội dung sát hạch phải căn cứ vào yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển để xây dựng. Hình thức sát hạch là phỏng vấn hoặc viết hoặc kết hợp phỏng vấn và viết. Hội đồng kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung sát hạch, đề xuất hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của chức danh cần tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch.

đ) Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết. Hội đồng kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Nội vụ: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hằng năm, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với các vị trí chức danh công chức cấp xã còn thiếu; tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng.

b) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hằng năm, rà soát để đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với các vị trí chức danh công chức cấp xã còn thiếu, đảm bảo chuyên ngành phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển.

b) Bố trí người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển công chức cấp xã; theo dõi, đánh giá quá trình tập sự của công chức cấp xã theo quy định./.